Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 129, Số 6C, 2020, Tr. 81–91; **DOI:** https://doi.org/10.26459/hueuni-jssh.v129i6C.5726

# VAI TRÒ CỦA NGƯỜI HOA TRONG SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THƯƠNG MẠI MANILA (PHILIPPINES) THẾ KỶ XVI, XVII

**Trần Thị Quế Châu*, Nguyễn Thị Ni Na**

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt**. Thế kỷ XVI và thế kỷ XVII được xem là giai đoạn mang tính bước ngoặt trong lịch sử giao thương ở khu vực Đông Nam Á, còn được biết đến với tên gọi "thời kỳ bùng nổ thương mại". Sự có mặt của các nước phương Tây đã thúc đẩy các nước Đông Nam Á dự nhập ngày càng sâu vào thương mại quốc tế. Một trong những hệ quả của nó là sự ra đời các trung tâm thương mại lớn ở Đông Nam Á như Batavia, Sumatra, Ayuthaya, Phố Hiến, Hội An, Manila, v.v. Sự ra đời và phát triển của các đô thị thương mại này có vai trò đóng góp của cộng đồng người Hoa di trú. Đối với Manila, vai trò đó được thể hiện trên ba khía cạnh. Thứ nhất, sự có mặt một cách thường xuyên của người Hoa là nhân tố chủ yếu thúc đẩy sự thiết lập khu định cư lớn nhất của người Tây Ban Nha ở Manila. Thứ hai, người Hoa đóng vai trò cầu nối thương mại giữa Philippines và Trung Quốc, cung cấp khối lượng hàng hóa chủ yếu cho thương mại khu vực, thương mại nội vùng và thương mại quốc tế Manila Galleon. Cuối cùng, người Hoa là lực lượng lao động cung cấp những dịch vụ thiết yếu cho cư dân của đô thị Manila.

**Từ khóa**: người Hoa, đô thị, Manila, thế kỷ XVI, thế kỷ XVII

## 1. Đặt vấn đề

Vào năm 1567, triều Minh bắt đầu thực hiện các bước nhằm nới lỏng chính sách "Hải Cấm" (Sea Ban) ban hành từ năm 1371. Các hoàng đế triều Minh đã chấp nhận những yêu cầu của các quan chức tỉnh Phúc Kiến cho phép thuyền mành (junk) của người Hoa hoạt động trên con đường tơ lụa một cách hợp pháp trên cơ sở nộp lãi suất theo định kỳ cho Nhà nước. Chính sách này ra đời đúng thời điểm Tây Ban Nha đang trong quá trình xâm chiếm quần đảo Philippines với mục tiêu tìm kiếm chỗ đứng chân vững chắc ở viễn Đông nhằm tiếp cận thị trường rộng lớn Trung Quốc, tiến tới thiết lập hệ thống thương mại nối châu Á – châu Mỹ – châu Âu nhằm cạnh tranh với người Bồ Đào Nha. Bối cảnh này chính là môi trường thuận lợi cho sự phát triển một cách ổn định thương mại giữa Trung Quốc và Đông Nam Á nói chung và Manila nói riêng. Hệ quả là mạng lưới thương mại và sự di cư của người Hoa đến Manila ngày

**Liên hệ*: tqchau@gmail.com
Nhận bài: 20-3-2020; Hoàn thành phản biện: 30-4-2020; Ngày nhận đăng: 9-6-2020

càng mở rộng, trở thành nhân tố không thể thiếu đối với sự ra đời và phát triển của đô thị thương mại này trong suốt nhiều thế kỷ.

## 2. Sự ra đời đô thị thương mại Manila[1] thế kỷ XVI và vai trò của người Hoa

Năm 1565, Tây Ban Nha chính thức tiến hành xâm chiếm Cebu, một địa điểm ở miền Trung Philippines. Để khai thác nguồn lợi thuộc địa, đồng thời tìm kiếm tuyến hải thương ngắn nhất từ Philippines đến châu Mỹ, Tây Ban Nha đã thiết lập tuyến thương mại thuyền buồm lớn giữa Cebu và Acapulco (Mexico). Tháng 6-1565, tàu San Pablo dưới sự chỉ huy của Filipe de Salcedo nhổ neo ở cảng Cebu, đi về phía Bắc Thái Bình Dương, cập bến ở Acapulco vào ngày 8-9-1565. Tàu San Pablo chỉ chở một ít số lượng quế ở Mindanao, sáp ong và một số sản phẩm địa phương khác ở Philippines. Ba năm sau, "*năm 1568, tàu San Pablo, trong chuyến hành trình của mình đã mang theo 15.000 pounds quế cho nhà vua Tây Ban Nha và 25.000 pounds cho nhu cầu của các cá nhân và không may chuyến tàu đó bị lạc mất ở Ladrones*[2]" [7, Tr. 345, 346]

Nguồn lợi từ cây quế là khá nghèo nàn so với những gì người Tây Ban Nha mong đợi. Năm 1569, Toàn quyền Miguel Lopez de Lagazpi phàn nàn với Phó vương ở Mexico rằng: "*Trước nay tôi vẫn viết rằng nếu hoàng thượng của chúng ta chỉ quan tâm chút ít đến Felipina [Philippines] thì quần đảo này nên được nhìn nhận là chẳng mấy quan trọng bởi hiện tại thứ mang lại lợi nhuận duy nhất là cây quế… Nếu sau này hoàng thượng mong muốn những thứ quan trọng hơn thì phải lập ra một khu định cư và xây dựng cảng, bến, v.v.*" [2, Tr. 50].

Rõ ràng trong quá trình đánh chiếm thuộc địa, Tây Ban Nha luôn không ngừng tìm kiếm một nơi có điều kiện thuận lợi hơn. Họ đi từ Cebu, đến các đảo Leyte, Panay, Mindono và đồng bằng trung tâm phì nhiêu của Luzon. Vào tháng 5-1571, Legaspi đã chiếm thành phố Manila và ngay sau đó, vào ngày 24-6-1571, Manila được tuyên bố là kinh đô của lãnh địa mới mà ông dành cho vua Philip II Tây Ban Nha.

Trong thực tế, Manila không phải là thành phố hoàn toàn vô danh. Cho đến trước khi bị người Tây Ban Nha chinh phục, Manila dưới ảnh hưởng của vua Hồi giáo Brunei, đã đóng vai trò quan trọng trong thương mại Đông Nam Á vào cuối thế kỷ XV. Manila kết nối, mở rộng tuyến thương mại giữa Melaka và Borneo về phía Bắc. Khi đang ở Cebu, người Tây Ban Nha đã thu thập thông tin về các khu định cư này.

---

[1] Manila là thủ đô của quần đảo Philippines từ thế kỷ XVI đến nay, nó nằm trên một trong những bến cảng kín gió nhất của Thái Bình Dương. Tên gọi này được rút ngắn từ Maynilad, bắt nguồn từ loại cây là nilad, một loại cây bụi có hoa màu trắng thích nghi với điều kiện đầm lầy, mọc nhiều dọc theo các bờ sông. May nilad có thể hiểu là "Ở đây có hoa nilad" (There are Nilad there). Do khó xác định một cách chính xác mốc thời gian thay đổi tên gọi, để thống nhất, trong bài viết này chúng tôi xin được sử dụng danh từ Manila trong suốt thế kỷ XVI, XVII.

[2] Ladrones là đảo ở phía Tây Bắc Thái Bình Dương, phía Đông của quần đảo Philippines. Tên gọi Islas de los Ladrones (nghĩa là Islands of Thieves) được Magellan đặt trong chuyến hành trình của ông năm 1521.

Quyết định chuyển kinh đô từ Cebu đến Manila của Legaspi có thể được lý giải bằng một vài lý do[3], trong đó quan trọng nhất phải nói đến nhân tố Trung Quốc và người Hoa[4]. Trước hết, xét về chiến lược, trong hệ thống thuộc địa của đế chế Tây Ban Nha, Philippines là tiền đồn quan trọng ở châu Á. Khi xâm chiếm Philippines, Tây Ban Nha có ba mục tiêu rõ ràng: "*giành phần buôn bán hương liệu, liên hệ với Trung Quốc và Nhật Bản để mở đường cho việc cải đạo và làm cho nhân dân Philippines theo Công giáo*" [4, Tr. 391]. Sau những năm đầu chinh phục Philippines, Tây Ban Nha nhận ra rằng không dễ để họ có thể hiện thực hóa tất cả những mục tiêu của mình bởi vì quyền kiểm soát việc buôn bán hương liệu giữa châu Á và châu Âu đang thuộc về Bồ Đào Nha; nguồn lợi kinh tế ở thuộc địa Philippines cũng chưa thật rõ ràng; nông nghiệp còn lạc hậu; Philippines không thể sản xuất ra nguồn đinh hương và nhục đậu khấu để cung cấp cho thị trường châu Âu như quần đảo hương liệu Moluccas; việc khai thác vỏ cây quế ở một số vùng của Mindanao gặp phải sự cản trở rất lớn từ các thế lực Hồi giáo; Philippines cũng không sở hữu những mỏ vàng, bạc có giá trị như Mexico hay Peru. Có thể nói, do không có hương liệu và vàng bạc nên việc buôn bán với Trung Quốc và các nước châu Á khác là điều thiết yếu để Tây Ban Nha tiếp tục duy trì sự có mặt của họ ở Philippines. Có thể nói, do không có hương liệu và vàng bạc nên việc buôn bán với Trung Quốc và Nhật Bản là điều thiết yếu để làm cho thuộc địa Philippin không mắc nợ. Đội trưởng đội thương thuyền của Miguel Lopezde Legazpi là Juan Pable Carrion cho rằng: "*quần đảo này chẳng có lợi ích gì đáng nói cả, trừ khi mở những tuyến mậu dịch với Trung Quốc và những quốc gia Đông Ấn Độ khác*" [11, Tr. 45]. Rõ ràng là lựa chọn Manila vì trước hết nó có vị trí lý tưởng trong quan hệ buôn bán với Trung Quốc, các nước Đông Bắc Á khác và Đông Nam Á. Manila là trung tâm của vùng Luzon, nằm bên bờ Nam của sông Pasig và thông với vịnh biển. Đó là vị trí tốt nhất cho việc giao thương. Thêm vào đó, trước khi trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha, Manila đã có mối quan hệ với Trung Quốc một vài thế kỷ trước[5]. Vào năm 1570, đã có khoảng 150 người Hoa định cư ở khu vực này. Tiếp xúc giữa người Hoa và người bản địa ở Manila tạo điều kiện thuận lợi có thể khuyến khích thương mại giữa Trung Quốc và Tây Ban Nha. Paulo Jorge de Sousa Pinto cho rằng: "*Chắc chắn rằng Manila thu*

[3] Ngoài lý do về thương mại, Manila gần "vựa thóc" miền Trung Luzon, đó là nguồn cung cấp lương thực dồi dào cho người Tây Ban Nha. Việc chuyển kinh đô có thể giúp người Tây Ban Nha tránh xa khỏi những cuộc tấn công của Bồ Đào Nha ở quần đảo Moluccas từ phía Nam.

[4] Người Hoa ở Philippines có thể phân chia thành 3 nhóm khác nhau: (1) những thương nhân di động (visiting merchants) cư trú ở Manila trong vài tháng để chờ thời gian thuận lợi sẽ quay về Trung Quốc sau khi đã bán xong hàng hóa. (2) người tạm trú (sojourners) cư trú ở Philippines trong vài năm và (3) những người nhập cư lâu dài (long-term immigrants) cư trú ở Philippines trong hầu hết cuộc đời của họ. [Chan, Albert (1978), "Chinese-Philippines relations in the late sixteenth century and to 1603", Philippines Studies, vol. 26, no. 1-2, Tr. 51-82, Tr. 54]

[5] Quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Philippines bắt đầu dưới triều Tống (960–1279) và tiếp tục được mở rộng, đặc biệt dưới triều Nguyên (1280–1368) và triều Minh (1368–1644). *"Mỗi năm những thương nhân Trung Quốc trên những chiếc thuyền mành, rời Chương Châu, Quảng Đông và những cảng khác đến Vịnh Lingayen, Vịnh Manila, Mindoro và Sulu để buôn bán. Họ được người bản xứ chào đón và trao đổi hàng hóa một cách thân thiện, người bản xứ dùng các loại hàng hóa như sáp ong, vàng, sợi gai, vải bông, cau, tổ chim, mai rùa, ngọc trai để đổi lấy tơ lụa, vải thêu, đồ gốm, sắt, thiếc, chiêng đồng, ô và quạt"* [12, Tr. 55].

*hút sự chú ý của những người chinh phục Tây Ban Nha vì sự gần gũi với Trung Quốc và sự có mặt thường xuyên của cộng đồng người Hoa*" [8, Tr. 82]. Ý tưởng này đã được tái khẳng định dựa trên những ghi chép của chính người Tây Ban Nha sau khi họ đã chinh phục Manila. Năm 1583, trong báo cáo Tổng Giám Mục Salzaz gửi cho Hoàng gia có viết: "*Buôn bán với Sangley (người Hoa) luôn được xem là điều quan trọng nhất, giá trị ở chỗ không chỉ vì họ cung cấp hàng hóa cho đô thị này, hay để duy trì sự kết nối với nước ngoài, mà bởi vì niềm hy vọng của chúng ta đối với tương lai đầy hứa hẹn mà họ mang lại, đó là thông qua họ chúng ta có thể giành được chỗ đứng vững chắc ở Trung Quốc, đó là khát khao cuối cùng và hơn tất thảy mọi thứ*" [9, Tr. 509]

Sau khi chuyển kinh đô từ Cebu đến Manila, Tây Ban Nha bắt tay vào quy hoạch và xây dựng đô thị. Đô thị Manila thời Tây Ban Nha chủ yếu nằm trong khu vực nội thành, gọi là Intramuros và các vùng phụ cận. Đây là một thành phố kiên cố có tường thành bao quanh, được xây dựng dưới thời Toàn quyền Gomez Perez Dasmarinas, khoảng năm 1590, với chiều dài hơn 2 dặm.

Nằm ở vị trí giao thương thuận lợi, Manila sớm trở thành thương cảng quốc tế sầm uất trong khu vực, thu hút nhiều luồng cư dân khác nhau đến buôn bán, định cư, gồm cả châu Á, châu Âu, châu Mỹ, nhưng đông đảo nhất vẫn là người Hoa. Đến cuối thế kỷ XVI, năm 1588, ước tính có đến 10.000 người Hoa (so với khoảng chưa đến 1000 người Tây Ban Nha ở Manila) [12, Tr. 166]. Không chỉ áp đảo về số lượng, người Hoa đóng vai trò không thể thay thế đối với sự hưng thịnh của Manila trong thế kỷ tiếp theo.

## 3. Vai trò của người Hoa trong sự phát triển đô thị thương mại Manila thế kỷ XVII

### 3.1. Hoa thương với vai trò kết nối thương mại Trung Quốc – Manila – Acapulco

Từ năm 1572, Tây Ban Nha bắt đầu thiết lập tuyến thương mại mới giữa Manila và Acapulco, gọi là Manila Galleon[6]. Trải qua qua hơn hai thế kỷ với nhiều thăng trầm, tuyến thương mại này vẫn tồn tại đến năm 1815, và trở thành con đường huyết mạch về kinh tế của thuộc địa Philippines. Sự hưng thịnh của đô thị Manila ở thế kỷ XVII hoàn toàn gắn liền với hoạt động của tuyến thương mại này.

Tàu từ Acapulco cập bến Manila thường mang theo binh lính, giáo sĩ, quan chức và đặc biệt là một số lượng lớn bạc trắng từ châu Mỹ để đổi lấy những hàng hóa giá trị ở châu Á: hương liệu từ Moluccas, gốm sứ, ngọc bích và tơ lụa từ Trung Quốc, hàng sơn mài từ Nhật Bản,

[6] Manila Galleon là thuật ngữ dùng trong thương mại và hoa tiêu hàng hải giữa hai đầu mối, hai thuộc địa của Tây Ban Nha là Manila và Acapulco. Một tàu buôn xuất phát từ Manila đến Mexico được gọi là một Galleon. Chuyến tàu đầu tiên rời Manila đến Acapulco vào năm 1572 và chuyến cuối cùng là năm 1815. Trong khoảng thời gian gần 250 năm đó, hằng năm có một đến ba chuyến tàu từ Acapulco đi Manila mất khoảng 3 tháng, ngược lại, tàu từ Manila đi Acapulco phải mất từ 4 đến 6 tháng do phải đi đường vòng và gặp gió Đông Kuroshio gần Nhật Bản.

cây quế từ Philippines, v.v., trong đó, mặt hàng được ưa chuộng và mang lại nhiều lợi nhuận hơn cả cho Tây Ban Nha là tơ lụa Trung Quốc. Vì thế, trong hoạt động thương mại thuyền buồm Manila – Acapulco, hai loại hàng hóa có giá trị nhất là bạc trắng và tơ lụa: "*Đối với người châu Mỹ (Tân Tây Ban Nha), thuyền Trung Quốc hoặc thuyền buồm lớn Manila mang cho họ tơ lụa, hương liệu và các loại hàng hóa quý giá khác ở phương Đông. Đối với người dân phương Đông, đó là những chuyến tàu chở đầy bạc, đồng pesos của Mexico và Peru*" [1, Tr. 1].

Để duy trì tuyến thương mại này, Tây Ban Nha đặt Trung Quốc luôn là thị trường được ưu tiên trong những hoạt động thương mại của các nước qua thương cảng Manila. Thực tế cho thấy, ngoài việc duy trì những quan hệ thường xuyên với các thuộc địa châu Mỹ, Tây Ban Nha cũng chủ động thiết lập quan hệ thương mại với Trung Quốc. Năm 1581, Tây Ban Nha đến Quảng Đông thiết lập một thương điếm để tiến hành buôn bán những hàng hóa Phương Đông. Thậm chí, người Tây Ban Nha còn có ý định chiếm Trung Quốc bằng vũ lực với kế hoạch được hình thành và đề xướng cho chính vua Philip II và nó chỉ bị hủy bỏ sau khi hạm đội "Vô địch Armada" bị đánh bại năm 1588.

Nhằm hạn chế sự độc quyền của Bồ Đào Nha, Trung Quốc muốn mở rộng quan hệ với Philippines. Dưới thời Toàn quyền Francisco Tello de Guzman (1595–1602), Juan Zammudio được cử đến Quảng Đông một lần nữa để đề nghị người Trung Quốc cho phép thiết lập một thương điếm. Người Trung Quốc đã cho phép người Tây Ban Nha xây dựng kho hàng ở Quảng Đông gọi là El Pinal /The Pine tree (Hồng Kông ngày nay). Tuy nhiên, khi hoạt động thương mại của người Tây Ban Nha ở Trung Quốc ngày càng phát triển, người Bồ Đào Nha ở Macau bắt đầu chiến dịch cạnh tranh nhằm loại bỏ người Tây Ban Nha khỏi El Pinal đồng thời Bồ Đào Nha đã tìm mọi cách ngăn chặn không cho các thương thuyền Trung Quốc đến Philippines để buôn bán. Trước những khó khăn do người Bồ Đào Nha gây ra, người Tây Ban Nha quyết định trở lại Manila và ý tưởng có một thương điếm ở Trung Quốc đã hoàn toàn tan biến. *Từ thời điểm này trở về sau, người Tây Ban Nha phải dựa vào các Hoa thương, họ trở thành cầu nối cho tuyến thương mại Trung Quốc – Manila – Acapulco*.

Trong hoạt động thương mại từ Trung Quốc đại lục đến Manila, các thuyền buôn đến từ các cảng của tỉnh Phúc Kiến luôn chiếm đa số và là lực lượng thuyền buôn chủ yếu. Từ Quảng Đông (Canton) hoặc Hạ Môn (Amoy), Ninh Ba, hàng hóa trực tiếp được mang đến Manila bằng những chiếc thuyền mành lớn (chở 200–400 người). Theo sự miêu tả của Tổng đốc Tây Ban Nha ở Manila là Antonio de Morga "*những thuyền buôn từ Trung Quốc thường đi theo đoàn, thường vào đầu tháng 3 khi thời tiết ổn định, hành trình đến Manila mất khoảng 15–20 ngày, sau khi bán xong hàng hóa của họ, họ mua hàng hóa và để không bị nguy hiểm, họ đã quay trở về trước khi gió mùa đổi chiều vào cuối tháng 6*" [11, Tr. 71].

Theo thống kê, "*chỉ từ năm 1571 đến năm 1600, đã có khoảng 630 thương thuyền từ cảng Nguyệt Chương Châu xuất hành đến Manila*" [5, Tr. 24]. Trong những năm cuối thế kỷ XVI, số lượng thuyền buôn từ Trung Quốc được ghi lại như sau: "*Năm 1572 có 3 thuyền cập bến Manila và 5 thuyền đến buôn bán ở những vùng khác. Năm 1574, có 6 thuyền đến Manila, và năm 1575 có từ 12 đến 15 thuyền. Những năm sau đó trao đổi buôn bán được củng cố và năm 1580 có từ 40 đến 50 thuyền đến Philippines hằng năm*" [7, Tr. 347]. Vào nửa đầu thế kỷ XVII – thời kỳ hoàng kim của thương mại Manila Galleon, số lượng thuyền buôn Trung Quốc có sự gia tăng ổn định, mỗi năm có 40–50 thuyền đến Manila; đặc biệt, vào năm 1626 có đến 100 thương thuyền đến Manila[7].

Trên mỗi chiếc thuyền mành đến từ Phúc Kiến, ngoài thủy thủ, thương nhân, phần còn lại chủ yếu được dành để chở một số lượng lớn sản phẩm hàng hóa của Trung Quốc. Antonio de Morga, người đã chứng kiến thời kỳ hoàng kim của thương mại thuyền buồm vào cuối thế kỷ XVI, đã đưa ra một danh sách các loại hàng hóa được Trung Quốc mang đến Manila như sau: "*những cuộn tơ sống, những tấm vải lụa tinh tế với nhiều màu sắc khác nhau, lụa nhung trơn và một số được thêu rực rỡ và thời trang, các loại lụa bóng như satins, taffetas với đủ màu sắc, vải lanh dệt từ cây cỏ, vải bông trắng. Họ còn mang cả xạ hương, cánh kiến trắng và ngà voi, đồ trang trí giường ngủ, màn treo, khăn phủ giường và thảm nhung thêu, v.v. ngọc trai và đá quý, pha lê, chậu bằng kim loại, ấm đun nước bằng đồng, thiếc, chì và thuốc súng, v.v. và những thứ quý hiếm khác*" và Morga đã nhấn mạnh rằng: "*tôi sẽ không bao giờ có thể kể hết hoặc không bao giờ đủ giấy để viết về những loại hàng hóa đó*" [10, Tr. 338, 339]. Trong số những hàng hóa này sau khi đến Manila, một số ít được giữ lại cho nhu cầu tiêu dùng ở trong nước, còn phần lớn được đóng gói, chất lên tàu chở sang châu Mỹ. Theo thống kê, tơ lụa chiếm đến 90% trong tổng số hàng hóa được chở sang Acapulco hằng năm. Vì thế, đối với người Mexico, Manila Galleon còn được biết đến với tên gọi "Nao de China" hay "China ship" với ý nghĩa rằng hầu hết hàng hóa trên các Galleon đến với người Tân Tây Ban Nha đều có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Ngoài những Hoa thương theo những chuyến thuyền buôn từ Phúc Kiến và quay về sau khi đã bán xong hàng hóa, còn có một bộ phận tạm trú trong vài năm hoặc định cư lâu dài ở Manila. Bộ phận này đóng vai trò như những người môi giới (middle men), xây dựng mối quan hệ cộng sinh với các thuyền buôn nước ngoài để làm nhiệm vụ giao hàng, gom hàng phục vụ cho thương mại Manila Galleon, và các nhu cầu khác ở thuộc địa Philippines. Theo ghi chép của mục sư Richard Walter trong thời gian ông ở Manila thì "*Khu vực này là nơi giao dịch các thương phẩm chủ yếu từ Trung Quốc cho đến các vùng của Ấn Độ để cung cấp cho thị trường Mexico và Peru. Những thương phẩm này là hương liệu, các loại tơ lụa và đồ chế tác của Trung Quốc, đặc biệt là bít tất lụa dài tay. Về thứ này chúng tôi nghe nói số lượng mỗi lần vận chuyển thông thường không ít hơn 50.000 đôi, cho đến nhiều loại thương phẩm nhỏ khác như các trang sức bằng vàng. Những Hoa thương*

[7] Xem thêm Dương Văn Huy (2010), Thương cảng Manila (Philippin) thế kỷ XVII, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3.

*ở Manila thường thu mua những loại hàng hóa này, rồi chúng được chở đến Acapulco của Mexico*" [6, Tr. 26, 27].

Khác với những hàng hóa đến từ Nhật Bản và một số quốc gia Châu Á khác được thanh toán theo phương thức đổi hàng lấy hàng (barter), những hàng hóa từ Trung Quốc được thanh toán theo phương thức "đổi tơ lụa lấy bạc trắng" (silk for silver). Bạc trắng được chở từ Mexico, Peru qua Manila Galleon hằng năm ngoài mục đích trả lương cho bộ máy cai trị thuộc địa Philippines, phần còn lại chủ yếu dùng để thanh toán cho những hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Theo ghi chép của Don Francisco Tello gửi cho Vua Tây Ban Nha Fillip II thì "*Người Hoa đến đây buôn bán mỗi năm đem bạc đi 80 vạn pesos, có lúc vượt quá 100 vạn pesos*". Hay như tuyên bố của Tổng Giám mục Pedro de Baeza ở Manila năm 1609: "*bình quân mỗi năm khoảng 30–40 thuyền Phúc Kiến từ Manila vận chuyển đi 250–300 vạn rial bạc trắng, số bạc trắng này chủ yếu dùng để mua hàng hóa tơ sống và lụa tấm của Trung Quốc*"[8] [5, Tr. 22]. Thương mại Manila Galleon với phương thức "đổi bạc lấy tơ lụa" thông qua vai trò kết nối của người Hoa đã mang đến nguồn lợi kinh tế chủ yếu cho chính quyền Philippines cho đến tận cuối thế kỷ XVIII. Nó đồng thời là nhân tố chủ yếu tạo nên sự hưng thịnh của đô thị cảng Manila ở thế kỷ XVII.

**3.2. Người Hoa với vai trò cung cấp dịch vụ thiết yếu cho đô thị Manila**

Cùng với sự thịnh vượng của thương mại thuyền buồm, số lượng người Hoa định cư ở Philippines có sự gia tăng nhanh chóng, từ 150 người năm 1571 lên đến 10.000 người năm 1588 và 30.000 người năm 1603 [12, Tr. 166]. Tuy nhiên, do sự gia tăng vượt quá tầm kiểm soát nên người Tây Ban Nha bắt đầu tỏ ra e sợ và đã có chính sách hạn chế nhập cư và kiểm soát chặt chẽ số lượng người Hoa ở Manila.

Chính quyền Tây Ban Nha áp dụng hình thức "chia rẽ" để "kiểm soát"cộng đồng người Hoa ở Philippines. Người Hoa không theo Thiên Chúa giáo phải sống tập trung ở khu vực bên ngoài tường thành (city wall) gọi là Parian[9]. Khu vực này luôn ở trong tầm ngắm của chính quyền Tây Ban Nha. Khi họ có dấu hiệu nổi dậy, họ sẽ bị thảm sát hoặc trục xuất ra khỏi đất nước. Cùng với khu Parian dành riêng cho người Hoa thì thực dân Tây Ban Nha còn tiến hành xây dựng khu Binondo – khu dành riêng cho người Hoa lai[10]. Binondo được xây dựng vào năm 1594, là một thị trấn nhỏ điển hình của người Hoa lai, còn được gọi là "China town". Đa số những người Hoa ở khu Binondo đều chuyển sang Công giáo, chính vì vậy mà họ được hưởng

[8] Dương Văn Huy (2010), Thương cảng Manila (Philippin) thế kỷ XVII, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3, Tr. 22

[9] Parian xuất hiện trong từ điển tiếng Tagalog nghĩa là "market place of the Chinese" (Chợ của người Hoa). Parian tồn tại từ năm 1581 đến 1790 ở nhiều vị trí khác nhau. Parian là trung tâm thương mại của Manila với hơn 150 gian hàng bao gồm nhiều loại hàng hóa: tơ lụa, may mặc, đóng giày, sơn, bánh kẹo, bạc, v.v.

[10] Những người Hoa lấy vợ người Philippines và sinh ra thế hệ người Hoa lai.

rất nhiều đặc ân từ chính quyền Tây Ban Nha so với người Hoa ở khu Parian[11]. Chính quyền Tây Ban Nha đã cấp đất vĩnh viễn ở khu vực Binondo cho một nhóm các thương nhân và thợ thủ công người Hoa, miễn thuế và cho họ quyền tự trị hạn chế.

Mặc dù luôn có thái độ phòng ngừa đối với người Hoa, không còn cách nào khác, chính quyền Tây Ban Nha vẫn rất cần có sự có mặt của họ ở đô thị Manila. Người Hoa ở Philippines, ngoài những thương nhân giỏi buôn bán, đa phần làm nghề thủ công (thợ sơn, thợ rèn, thợ đóng giày, thợ xây, v.v.) Trong quá trình xây dựng các công trình ở đô thị Manila (nhà thờ, tu viện, pháo đài, v.v.), Tây Ban Nha rất cần tới lực lượng lao động này. Chính người Tây Ban Nha thừa nhận rằng: "*Thực tế là có những người thợ thủ công và họa sĩ Trung Quốc, Tây Ban Nha, Châu Âu, Mexico, Peru, Nhật Bản, v.v., nhưng người Hoa đông hơn nhiều và giá nhân công thấp*" [3, Tr. 54].

Những ghi chép của người Tây Ban Nha cho phép chúng ta hình dung khá rõ về hoạt động kinh tế của người Hoa ở Manila trong thế kỷ XVI, XVII và qua đó thấy được vai trò của họ trong đời sống của đô thị thương mại này. Lá thư của Tổng Giám mục Salazar viết vào ngày 24-6-1590 có đoạn: "*Người Hoa làm mọi thứ, từ bác sĩ chữa bệnh cho đến thợ làm bánh và những phu khuân vác; họ là thợ may, thợ đóng giày, thợ rèn, thợ bạc và điêu khắc, thợ khóa, thợ sơn, thợ xây, và thợ dệt, và họ mang đến mọi loại hình dịch vụ. Họ sản xuất ghế, cương ngựa, và bàn đạp (ở yên ngựa) với chất lượng tốt và rẻ đến nỗi các thương nhân ước rằng có thể chở tất cả hàng hóa đến Mexico*" [9, Tr. 512]. Vào khoảng năm 1661, một tu sỹ Thiên Chúa Giáo là Bortolome de Letona viết về Parian như sau: "*bình thường có khoảng 15.000 người sinh sống ở đây, họ là San-gley, tức là người Hoa, họ đều là thương nhân và thợ thủ công, phân thành khu vực cư trú dựa theo con đường và khoảng đất vuông, họ mở nhiều cửa hàng gồm nhiều loại hàng hóa và tất cả các ngành nghề cần thiết trong cộng đồng dân cư. Nơi đây rất trật tự, ngăn nắp và thuận tiện*" [9, Tr. 521]. Linh mục Cha cố Fernandez Navarrete cũng có những mô tả hết sức chi tiết về số lượng, ngành nghề của người Hoa ở Manila: "*tôi nhìn thấy những việc kỳ quái của khu vực này, đây là một thành phố nhỏ (chỉ Manila), người Tây Ban Nha không nhiều, nhưng họ lại cần đến mấy nghìn người Hoa phục vụ, do vậy khu vực Parian của người Trung Quốc có tới 200 thợ mộc, có các loại mậu dịch khác nhau, họ buôn bán với người Tây Ban Nha ở Manila. Có tới 200 người Hoa và người Hoa lai làm nghề cắt tóc, họ giống như những người Hoa khác đều dựa vào người Tây Ban Nha để kiếm tiền sống. Chúng tôi cho mở một bệnh viện người Hoa, thuê các đại phu người Hoa, dùng thuốc Bắc, và dùng những giáo sỹ, hộ lý biết nói tiếng Trung Quốc và cả những người phục vụ biết nói tiếng Trung Quốc đến đây làm việc*" [6, Tr. 26].

Có thể thấy rằng, người Hoa ở Parian với cơ cấu ngành nghề phong phú, không chỉ là thương nghiệp, thủ công nghiệp mà còn có các hoạt động dịch vụ khác. Cũng trong thời kỳ này, Parian là nơi tập trung một lượng lớn hàng hóa Trung Quốc đến Manila, cung cấp nhu yếu

[11] Những người Hoa ở Parian không được cấp phép sản xuất rượu cũng như không được phép làm việc ở ngoài khu vực giới hạn.

phẩm và các dịch vụ khác cho thành phố Manila, sản xuất và gia công nhiều loại sản phẩm cung cấp cho Philippines.

Để giảm thiểu, ngăn chặn mức độ ảnh hưởng của người Hoa đối với nền kinh tế Philippines, năm 1593 Hoàng gia Tây Ban Nha đưa ra chính sách hạn chế ngoại thương nhằm làm giảm ưu thế số lượng hàng hóa Trung Quốc trên Manila Galleon và hạn chế số lượng lớn bạc trắng đang chảy vào thị trường Trung Quốc. Theo đó, mỗi năm chỉ có hai thuyền có thể tham gia vào Manila Galleon, một từ Manila và một từ Acapulco với trọng tải tối đa không quá 300 tấn. Ngoài ra, chính quyền Tây Ban Nha còn đưa ra nhiều chính sách phân biệt đối xử, thậm chí đã diễn ra những vụ thảm sát người Hoa ở Philippines vào các năm 1603, 1639, 1662, 1686 và 1762. Việc thực dân Tây Ban Nha thực hiện chính sách có phần tiêu cực đối với người Hoa đã khiến cộng đồng này gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện để phát huy hết khả năng của họ trong hoạt động kinh tế Philippines ở giai đoạn này.

## 4. Kết luận

Khác với Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha đã không thiết lập được bất kỳ một thương điếm nào dọc bờ biển Trung Quốc, cũng như không thể đưa thuyền buôn tiếp cận trực tiếp với thị trường rộng lớn này. Vì thế, họ phải phụ thuộc vào những đợt gió mùa hằng năm đưa các thuyền buôn của người Hoa mang tơ lụa và các hàng hóa khác đến Manila. Sự phát triển thương mại dưới hình thức này tạo điều kiện cho người Hoa bộc lộ khả năng buôn bán của họ, dần tạo được chỗ đứng vững chắc trong nền kinh tế đô thị Manila dưới thời kỳ thống trị của Tây Ban Nha.

Những thuyền buôn người Hoa đã trở thành nhân tố quan trọng trong tuyến thương mại giữa các thương cảng của Trung Quốc với thương cảng Manila trong các thế kỷ XVI, XVII. Họ là người cung cấp tơ lụa thường xuyên cho Manila rồi các thương thuyền của Tây Ban Nha lại chở sang Mexico. Trong khi đó, những người Hoa định cư lâu dài ở Manila lại đóng vai trò của những người trung gian thu gom hàng hóa cho thương mại khu vực, cho thương mại nội vùng và thương mại quốc tế. Bộ phận khác lại trở thành lực lượng lao động chủ yếu trong lĩnh vực thủ công nghiệp, dịch vụ. Có thể nói, người Hoa đã len lỏi vào mọi ngóc ngách của đời sống đô thị Manila. Nhà sử học người Tây Ban Nha Fr. Juan de la Concepcion từng thừa nhận nếu không có buôn bán và thương mại của người Hoa thì sự thống trị của Tây Ban Nha không thể tồn tại được.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. Barker, Tom, "Silver, silk and Manila: Factors leading to the Manila Galleon trade", repository. Library.csuci.edu/jspui/37/4/TBManila Galleon.pdf
2. Blair E., Robertson H. (1903–1909), *The Philippine Islands (1493–1898)*, vol 3, Clereland, Ohio
3. Chan, Albert (1978), "Chinese-Philippine Relations in the Late Sixteenth Century and to 1603", Philippine Studies, 26(1–2), 51–82
4. Hall, D. G. E. (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, (bản dịch của Bùi Thanh Sơn, Nguyễn Thái Yên Hương, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Vũ Tùng, Đoàn Thắng), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Dương Văn Huy (2010), "Thương cảng Manila (Philippines) thế kỷ XVII", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (3), 19–31.
6. Dương Văn Huy (2011), "Người Hoa ở Philippin dưới thời thuộc Tây Ban Nha (1565–1898)", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (2), 20–34.
7. Legarda, Benito J. R. (1955), "Two and a half centuries of the Galleon trade", *Philippines studies*. *The Philippine Islands*, 3(4), 345–372
8. Pinto, Paulo Jorge de Sousa (2014), "Manila, Macao and Chinese networks in South China Sea: adaptive strategies of cooperation and survial (sixteenth to seventeenth centuries)", *Anais de Historia de Alem-Mar* XV, p. 79–100.
9. Purcell, Victor (1965), *The Chinese in Southeast Asia*, Oxford University Press, London
10. Stanley Hon. H. E. J. (1868), *The Philippine Island, Moluccas, Siam, Cambodia, Japan and China at the Close of the sixteenth Century* by Antonio de Morga, Hakluyt Society, London
11. Schurz, William Lytle (1959), *The Manila Galleon*, Dutton & Co, NewYork.
12. Zaide, Soria M. (1999), *The Philippines – A Unique Nation*, All nation publishing Co. Inc, Quezon City.

# ROLE OF CHINESE FOR THE FORMATION AND DEVELOPMENT OF METROPOLITAN MANILA IN THE SIXTEENTH AND SEVENTEENTH CENTURY

**Tran Thi Que Chau*, Nguyen Thi Ni Na**

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

**Abstract.** The 16th and 17th centuries, known as the "trade boom period," are considered a turning point in Southeast Asian trade. The presence of Western countries prompts Southeast Asian countries to integrate into international trade increasingly. One of its consequences is establishing major trade centers in Southeast Asia, such as Batavia, Sumatra, Ayuthaya, Pho Hien, Hoi An, and Manila. The Chinese immigrant community initiates the birth and development of these commercial cities. In the case of Manila, the Chinese's role displays in three aspects. Firstly, the regular presence of the Chinese is a crucial factor in the establishment of the largest Spanish settlement in Manila. Secondly, the Chinese act as a "bridge" for trade between the Philippines and China, providing a significant volume of goods for intra-regional business and Manila Galleon international trade. Finally, the Chinese, as a labor force, provide essential services to residents of metropolitan Manila.

**Keywords:** Chinese, metropolitan, Manila, sixteenth century, seventeenth century